

Số: **2598** /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày **02** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ đất sản xuất (bằng hình thức hỗ trợ chuyển đổi nghề) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ Công văn số 952/BDT-VP&TTĐB ngày 18/8/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự án 1 giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Dân tộc tại Tờ trình số 25/TTr-DT ngày 31/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 46 hộ tại các xã: Ia Nan, Ia Dom, Ia Krêl được hỗ trợ đất sản xuất (bằng hình thức hỗ trợ chuyển đổi nghề) thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tài Chính-Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đức Cơ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Đức Cơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Ia Nan, Ia Dom, Ia Krêl, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT-VPĐộ

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC HỘ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐẤT SẢN XUẤT
(BẢNG HÌNH THỨC HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ) THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2598 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Đức Cờ)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Số khẩu trọng hộ	Địa chỉ (thôn, làng)	Ghi chú
I	Xã Ia Krêl (19 hộ)				
01	Rơ Châm H' Hìn	Gia -rai	2	Làng Ngo rông	
02	Kpuih Glel	Gia -rai	6	Làng Ngo rông	
03	Rơ Mah H' Quek	Gia -rai	3	Làng Ngo rông	
04	Rơ Mah H' Dịu	Gia -rai	3	Làng Ngo rông	
05	Rơ Châm Kim	Gia -rai	6	Làng Ngo rông	
06	Rơ Châm Vét	Gia -rai	5	Làng Ngo rông	
07	Rah Lan Lem	Gia -rai	9	Làng Ngo Le	
08	Hà Thị Thị	Mường	5	Làng Krol	
09	A Ừnh	Gia -rai	6	Làng Krol	
10	Rơ Lan Rìn	Gia -rai	6	Làng Krêl	
11	Thái Thị Lương	Thái	3	Làng Krêl	
12	Rơ Lan Thuin	Gia -rai	5	Làng Krêl	
13	Kpã H' Loan	Gia -rai	5	Làng Khóp	
14	Rơ Lan H' Lăh	Gia -rai	3	Làng Khóp	
15	Rơ Mah Chúc	Gia -rai	4	Làng Khóp	
16	Rơ Mah H' Bùn	Gia -rai	6	Làng Khóp	
17	Rơ Lan H' Phel	Gia -rai	6	Làng Khóp	
18	Rơ Mah H' Phunh	Gia -rai	5	Làng Khóp	
19	Kpuih H' Phiăm	Gia -rai	9	Làng Khóp	
II	Xã Ia Dom (16 hộ)				
01	Rơ Châm Hyik	Gia -rai	7	Làng Mook Đen 1	
02	Kpuih Đú	Gia -rai	4	Làng Mook Đen 1	

(Chữ ký)

03	Rơ Mah Luân	Gia -rai	6	Làng Mook Đen 1	
04	Siu H' Ôn	Gia -rai	3	Làng Mook Đen 1	
05	Rơ Mah Hyunh	Gia -rai	1	Lnagf Mook Trêl	
06	Siu Miên	Gia -rai	7	Làng Mook Đen 2	
07	Rơ Châm H' Bli	Gia -rai	4	Làng Mook Đen 2	
08	Ksor H' Yim	Gia -rai	10	Làng Mook Đen 2	
09	Siu Béo	Gia -rai	4	Làng Mook Đen 2	
10	Rơ Mah H' Kép	Gia -rai	9	Làng Mook Đen 2	
11	Ksor H' Phyi	Gia -rai	7	Làng Mook Trang	
12	Ksor H' Chien	Gia -rai	7	Làng Mook Trang	
13	Ksor H' Hom	Gia -rai	4	Làng Bi	
14	Ksor H' Blên	Gia -rai	3	Làng Bi	
15	Ksor Ui	Gia -rai	9	Làng Bi	
16	Ksor Bin	Gia -rai	4	Làng Bi	
III	Xã Ia Nan (11 hộ)				
01	Kpuih Choan	Gia -rai	7	Làng Tung	
02	Siu Choi	Gia -rai	4	Làng Tung	
03	Siu Djiu	Gia -rai	3	Làng Tung	
04	Siu Dên	Gia -rai	8	Làng Tung	
05	Rơ Lan Nêl	Gia -rai	9	Làng Tung	
06	Rơ Mah H'Phen	Gia -rai	1	Làng Nú	
07	Ksor H'Biên	Gia -rai	5	Làng Nú	
08	Kpuih H'Phiêl	Gia -rai	3	Làng son	
09	Siu Plem	Gia -rai	3	Làng son	
10	Kpuih H' Chel	Gia -rai	5	Làng son	
11	Rơ Châm Yim	Gia -rai	1	Làng son	
	Tổng cộng: 46 hộ				

Vad